

Số: 06 /2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Thừa Thiên Huế**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 142
	Ngày: 25/1
	Chuyên: Căn cứ

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 26/TTr-SVHTT ngày 07 tháng 01 năm 2019.*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

Đội tuyển tỉnh; Đội tuyển trẻ tỉnh; Đội tuyển năng khiếu các cấp; Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao (Trường Trung cấp Thể dục thể thao tỉnh; Trung tâm thể thao tỉnh, Đoàn bóng đá tỉnh; các đội tuyển các môn thể thao thuộc cấp huyện tham giải thi đấu cấp tỉnh).



b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.

## **Điều 2.** Giải thích từ ngữ

- **Đội tuyển tỉnh:** Là đội tuyển gồm các vận động viên trong thời gian được phong cấp I quốc gia trở lên đang tập luyện, huấn luyện tại các cơ sở đào tạo thể dục thể thao, trung tâm thể thao cấp tỉnh; Đạt huy chương tại các giải thi đấu vô địch quốc tế gồm: Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, Trẻ Châu Á, Trẻ Thế giới; Vô địch Quốc gia; Các vận động viên đội tuyển bóng đá hạng nhất, hạng nhì tỉnh.

- **Đội tuyển trẻ tỉnh:** Là đội tuyển gồm các vận động viên đang được huấn luyện theo hình thức đào tạo tập trung tại các cơ sở thể dục thể thao, trung tâm thể thao cấp tỉnh đạt huy chương tại giải Vô địch các lứa tuổi trẻ gồm: Đông Nam Á, Quốc tế, Quốc gia mở rộng, các giải thể thao do Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia tổ chức (vô địch cúp Quốc gia, cúp câu lạc bộ, các giải khu vực...); Vận động viên các nhóm tuổi U17, U19, U21 của Đoàn bóng đá tỉnh đang tập trung huấn luyện và thi đấu.

- **Đội tuyển năng khiếu các cấp:** Là đội tuyển gồm các vận động viên đang được huấn luyện theo hình thức đào tạo tập trung tại Trường Trung cấp Thể dục thể thao, Trung tâm Thể thao tỉnh; Vận động viên các nhóm tuổi từ U15 trở xuống của Đoàn Bóng đá tỉnh.

- **Đội tuyển cấp huyện:** Là đội tuyển gồm các vận động viên được cấp huyện tổ chức tuyển chọn, tập luyện để tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh tổ chức.

- **Huấn luyện viên:** Là người được giao nhiệm vụ huấn luyện các đội tuyển của các môn thể thao, phân cấp theo cấp đội tuyển huấn luyện tương ứng.

- **Chế độ dinh dưỡng:** Là mức ăn hàng ngày được tính bằng tiền.

- **Thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng:** Là các loại thuốc đặc hiệu, thực phẩm chức năng không nằm trong mức ăn hàng ngày của vận động viên để hỗ trợ cho vận động viên tăng cường thể lực, sức bền và khả năng hồi phục trong tập luyện và thi đấu thể thao.

## **Điều 3.** Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện hoặc thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên (bao gồm cả huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập để huấn luyện, tập luyện và thi đấu), cụ thể:

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền: mức chi cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.*

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	
		Năm 2019	Từ năm 2020
1	Đội tuyển tỉnh	175.000	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	140.000	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	105.000	130.000
4	Đội tuyển cấp huyện	105.000	130.000

b) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong nước với nước ngoài. Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức chi phù hợp.

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Mức chi cụ thể

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.*

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	
		Năm 2019	Từ năm 2020
1	Đội tuyển tỉnh	245.000	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	185.000	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	185.000	220.000
4	Đội tuyển cấp huyện	185.000	220.000

3. Trường hợp các giải thi đấu khác không do địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đăng cai tổ chức, trong thời gian tập trung thi đấu, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

4. Kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao cân đối trong dự toán chi thường xuyên - kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao được giao hàng năm của các đơn vị. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định mức kinh phí thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng cho vận động viên thuộc các đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu các cấp do ngành trực tiếp quản lý.

5. Các nội dung khác quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao không quy định tại

tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý (Đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển cấp huyện và đội tuyển năng khiếu các cấp).

Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và bãi bỏ Điều 1 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chế độ dinh dưỡng đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

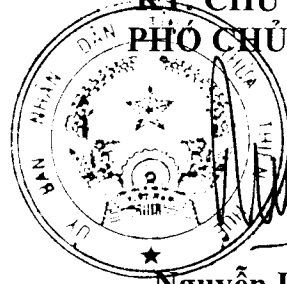
#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Các Bộ: Tài chính, VH, TT&DL;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư Pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Công TTĐT CP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và CV:TH;
- Lưu: VT, GD, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dung**